

Bản án số: 159/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 6 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Ngọc Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Diệu H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Quốc V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp T T, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1951; nơi cư trú: Ấp P Q, xã T T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Diệu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông V chung sống với nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hoà hợp, ông V thường xuyên nhậu và đánh bà, ông bà đã ly thân 04 năm nay, Bà H yêu cầu xin ly hôn với ông V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông, bà có 02 người con chung tên Đoàn Bích T và Đoàn Huyền Tr cùng sinh ngày 30/12/2002. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết

Về tài sản chung:

+ 01 phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 11.588m<sup>2</sup> và phần đất trồng cây lâu năm diện tích 2.551m<sup>2</sup> do ông Việt đứng tên quyền sử dụng.

+ 01 ngôi nhà xây dựng năm 2015 giá trị hiện tại 100.000.000 đồng.

+ 01 chiếc xe Click, biển số 69 – F1 354.98 mua vào năm 2015 do bà Hiền đứng tên.

+ 01 phần đất của ông Võ Văn T đứng tên tọa lạc tại ấp P Q, xã T T huyện Đ D cho vợ chồng bà mượn xây dựng trại giống với giá trị hiện tại là 100.000.000 đồng.

Trong quá trình Toà án giải quyết bà H xin rút lại không yêu cầu Toà án giải quyết phần tài sản chung của vợ chồng mà để tự thỏa thuận. Đối với phần đất mượn của ông T, bà H yêu cầu được tự thỏa thuận với ông Tr.

Về nợ: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với ông Đoàn Quốc V: Quá trình Toà án giải quyết ông V vắng mặt không lý do.

Đối với ông Võ Văn T: Quá trình Toà án giải quyết ông T xin từ chối tham gia tố tụng và có ý kiến như sau: Đối với phần đất ông cho vợ chồng bà H và ông V mượn để xây dựng trại giống, ông T không yêu cầu Toà án giải quyết mà để tự thỏa thuận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Võ Diệu H và ông Võ Văn T có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm; ông Đoàn Quốc V đã được Tòa án tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng ông Việt vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H thấy rằng, hôn nhân của bà Hiền và ông V trên cơ sở tự nguyện, nhưng do ông, bà không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét việc cho ông, bà ly hôn mà tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Đối với 02 con chung của bà Hiền và ông V đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Bà H xin rút lại để tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ: Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Võ Diệu H và ông Đoàn Quốc V là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Diệu H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20 tháng 5 năm 2022 bà H đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0012474 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Diệu H không phải chịu. Ngày 20 tháng 5 năm 2022 bà H đã dự nộp 7.802.000 đồng (bảy triệu tám trăm lẻ hai nghìn đồng) tại biên lai số 0012473 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được nhận lại.

Bà Võ Diệu Hiền, ông Đoàn Quốc V và ông Võ Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hồ Ngọc Yến**